

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **138** /2023/HNGĐ-ST

Ngày 12/5/2023

“Về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 25/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn H, sinh năm 1990

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã V, thành phố T, tỉnh Q.

(Anh Lý Văn H có mặt; chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện vụ án ly hôn, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, có làm thủ tục đăng ký kết hôn đã kết hôn lần đầu vào năm 2009 và ly hôn năm 2014. Đến năm 2019 anh và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh lại tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Q theo quy định của

pháp luật. Sau ngày cưới về chung sống và làm ăn tại thôn 3, xã V, thành phố T. Cuộc sống chung của hai thời gian đầu có hạnh phúc. Đến năm 2022 vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong mọi việc, gia đình vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh xác định chị Nh không còn phù hợp với anh H. Đến tháng 7 năm 2022 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

Anh H xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nh đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết Nh theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh có 02 người con chung là cháu Lý Thành L, sinh ngày 22/3/2010 và cháu Lý Kim Ng, sinh ngày 22/01/2021. Khi giải quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giao các cháu Lý Thành L và Lý Kim Ng cho anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết Nh phải có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh vắng mặt tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đến để giải quyết việc anh Lý Văn H đề nghị ly hôn nhưng chị Nguyễn Thị Tuyết Nh nhưng đều không có mặt.

Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xác minh tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Nguyễn Thị Tuyết Nh được biết: Bố mẹ đẻ của chị Nh sinh sống tại tỉnh Th, chị Nh lên làm dâu tại thôn 3, xã V, khi chưa mâu thuẫn thì anh H và chị Nh ở riêng sát nhà mẹ đẻ của anh H. Từ khi anh H và chị Nh ly thân thì chị Nh sống cùng với bà Lý Thị H là mẹ đẻ của anh H.

Xác minh bà Lý Thị H cho biết. Bà là mẹ đẻ của anh H là mẹ chồng của chị Nh. Chị Nh và anh H lấy nhau có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn hai đưa về nhà anh H sinh sống. Hai vợ chồng chung sống với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn ly hôn lần đầu vào năm 2014. Đến tháng 2 năm 2021 thì chị Nh và anh H lại đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T, tỉnh Q. Sau

khi kết hôn chung sống được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, bất đồng trong việc làm ăn kinh tế. Từ khi hai vợ chồng mâu thuẫn chị Nh về sống cùng bà Hồng, từ đó anh H và chị Nh ly thân. Nhà bà H và nhà anh H sát nhau. Hiện nay chị Nh vẫn đang ở với bà H, chị Nh đang đi học và đi làm nghề làm đẹp tại quán spa khu vực phường Q, thành phố T (*địa chỉ cụ thể bà không biết*). Thời gian chị Nh đi lại liên tục nên không thường xuyên có mặt ở nhà. Về thu nhập của chị Nh khoảng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) đến 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Việc ly hôn của anh H với chị Nh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật vì bà H cũng đã khuyên bảo nhiều rồi nhưng anh H và chị Nh không về. Anh H và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh có 02 người con chung là cháu Lý Thành L, sinh ngày 22/3/2010 và cháu Lý Kim Ng, sinh ngày 22/01/2021. Hiện nay cháu Lý Thành L đang ở với anh H. Cháu Lý Kim Ng đang ở cùng bà H và chị Nh. Về tài sản chung và về vay nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do chị Nh đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, không lấy được ý kiến của chị Nh và không tiến hành hòa giải cho các đương sự được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc *Tranh chấp hôn nhân và gia đình* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định; ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn là chị Tâm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Tâm chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 147; Điều 207; 227; 228; Điều 235; 238; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn H

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết Nh.

- Về con chung: Giao cháu Lý Thành L, sinh ngày 22/3/2010 cho anh Lý Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lý Kim Ng, sinh ngày 22/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H và chị Nh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lý Văn H xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Anh Lý Văn H xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

- Về án phí: Anh Lý Văn H phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh không phải chịu án phí.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Anh Lý Văn H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết Nh nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 3, xã V, thành phố T, tỉnh Q nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Lý Văn H và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh có mâu thuẫn căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 nên chấp nhận toàn bộ đơn và yêu cầu của anh H là được ly hôn với chị Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh có 02 người con chung là cháu Lý Thành L, sinh ngày 22/3/2010 và cháu Lý Kim Ng, sinh ngày 22/01/2021. Khi giải quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giao các cháu Lý Thành L, Lý Kim Ng cho anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết Nh phải có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh sau khi ly hôn.

Quá trình Tòa án lấy ý của con chung chưa thành niên, các cháu Lý Thành L có ý kiến xin được giao cháu cho bố là Lý Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục. Cháu Lý Kim Ng, sinh ngày 22/01/2021 dưới 36 tháng tuổi, hiện tại đang ở do chị Nh nuôi dưỡng, cháu còn nhỏ cần được gần gũi với mẹ. Do vậy, HĐXX giao cháu Lý Thành L, sinh ngày 22/3/2010 cho anh Lý Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lý Kim Ng, sinh ngày 22/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H và chị Nh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là có căn cứ theo Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với Nguyễn Thị Tuyết Nh quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị Nh đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú được biết hiện nay chị Nh vẫn sinh sống đi học và đi làm tại phường X, thành phố T nhưng không cung cấp địa chỉ nên không lấy được ý kiến của chị Nh và chị Nh thuộc trường hợp cố tình che giấu địa chỉ. Nên Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, giải quyết việc anh H ly hôn với chị Nh theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Anh Lý Văn H phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung không phải chịu tiền án phí.

[8] Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt theo các Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 207; 227; 228; khoản 1 Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lý Văn H

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thành L, sinh ngày 22/3/2010 cho anh Lý Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lý Kim Ng, sinh ngày 22/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H và chị Nh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Anh Lý Văn H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000444 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lý Văn H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Hồng Nh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lý Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDTP. Tuyên Quang;
- CC THADSTP. Tuyên Quang;
- UBND xã Lương Vượng;
- Các đương sự ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan
